

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Thanh Tâm
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

**Sinh viên : Vũ Thanh Tâm
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Thanh Tâm Mã SV: 1412401341
Lớp: QT1807K Ngành: Tài chính ngân hàng
Tên đề tài : Hoàn thiện công tác hàng hóa tại công ty TNHH đầu tư và thương mại Đức Huy

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm.....	2
1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hóa	3
1.1.3. Nguyên tắc đánh giá.....	3
1.1.3.1. Đánh giá nhập kho hàng hóa.....	3
1.1.3.2 Đánh giá xuất kho	4
1.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa trong DN	6
1.2.1. Kế toán hàng hóa theo phương pháp thẻ song song	6
1.2.2. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	8
1.2.3. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ số dư	9
1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp.....	10
1.3.1 Chứng từ sử dụng	10
1.3.2 Tài khoản sử dụng.....	11
1.3.3 Kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.....	12
1.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN.	14
1.4. 1 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký chung	14
1.4.2. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký sổ cái	16
1.4.3.Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ	18
1.4.4.Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Kế toán máy.....	20
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY ..	22
2.1 Khái quát về Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy	22
2.1.1. Giới thiệu chung công ty	22
2.1.2.Thuận lợi và khó khăn của công ty	23

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đức Huy	23
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy	27
2.2.1. Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy	27
2.2.1.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty	27
2.2.1.2. Nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại cty	28
2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy.....	30
2.2.3. Thực trạng tổ chức công tác kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy.....	47
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng	47
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng	47
CHƯƠNG 3 HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY ...	51
3.1. Nhận xét về tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty.....	51
3.1.1. Ưu điểm.....	51
3.1.1.1. Về tổ chức công tác kế toán	51
3.1.1.2. Tổ chức kế toán hàng hóa	53
3.1.2. Nhược điểm.....	54
3.1.2.1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.....	54
3.1.2.2. Về kho tàng bến bãi.....	54
3.1.2.3. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa	54
3.2.1. Một số đề xuất hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy.....	55
3.2.1.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện.....	55
3.2.1.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện.....	56
3.2.1.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng hóa.	58
3.2.1.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty	59
KẾT LUẬN	65
TÀI LIỆU THAM KHẢO	67

MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển, nhất định phải có phương án kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế. Để đứng vững và phát triển trong điều kiện: có sự cạnh tranh gay gắt, doanh nghiệp phải nắm bắt và đáp ứng được tâm lý, nhu cầu của người tiêu dùng với sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hạ, mẫu mã phong phú, đa dạng chủng loại. Muốn vậy, các doanh nghiệp thương mại phải giám sát tất cả các quy trình từ khâu mua hàng đến khâu tiêu thụ hàng hóa để đảm bảo việc bảo toàn và tăng nhanh tốc độ luân chuyển vốn, giữ uy tín với bạn hàng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân viên, doanh nghiệp đảm bảo có lợi nhuận để tích lũy mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh.

Hàng hóa là một bộ phận tài sản lưu động chiếm giá trị lớn và có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất và kinh doanh. Thông tin chính xác, kịp thời về hàng hóa không những giúp cho doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, mà còn giúp cho hoạt động của doanh nghiệp diễn ra bình thường, không gây ứ đọng vốn và quá trình kinh doanh của doanh nghiệp không bị gián đoạn.

Để đạt mục tiêu lợi nhuận: Đạt lợi nhuận cao và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty phải tiến hành đồng bộ các biện pháp quản lý, trong đó hạch toán kế toán là công cụ quan trọng, không thể thiếu để tiến hành quản lý các hoạt động kinh tế, kiểm tra việc sử dụng, quản lý tài sản, hàng hóa nhằm đảm bảo tính năng động, sáng tạo và tự chủ trong sản xuất kinh doanh, tính toán và xác định hiệu quả của từng hoạt động sản xuất kinh doanh, làm cơ sở vạch ra chiến lược kinh doanh.

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Đầu Tư và thương mại Đức Huy, trong thời gian thực tập, em đã hiểu sâu hơn về công tác kế toán hàng hóa và tầm quan trọng của nó. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em đã quyết định chọn đề tài làm khóa luận cho mình là: “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và thương mại Đức Huy”. Đặc biệt có sự giúp đỡ của các thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh, nhất là dưới sự hướng dẫn của cô Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng và các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Đầu Tư và thương mại Đức Huy đã giúp em hoàn thành khóa luận này.

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm

a. Khái niệm

- Hàng hóa là đối tượng kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại, là các vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp thương mại mua về với mục đích để bán.
- Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

b. Đặc điểm

- Hàng hóa có vị trí rất quan trọng trong doanh nghiệp trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp. Hàng hóa vận động trong 3 giai đoạn :
 - + Mua hàng: là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại. Là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.
 - + Bảo quản và dự trữ hàng hóa: là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.
 - + Bán hàng: là giai đoạn cuối cùng trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại. Là sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.
 - Hàng hóa rất đa dạng và phong phú: mỗi hàng có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

– Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

– Hàng hóa luôn thay đổi và chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu, thị yếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.

1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hóa

- Phản ánh giám đốc tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hoá, tình hình nhập xuất tồn hàng hoá. Tính giá thực tế mua vào của hàng hoá đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hoá.

- Tổ chức tốt kế toán chi tiết vật tư hàng hoá theo từng loại, từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, ở quầy hàng, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hoá ở kho, ở quầy hàng đảm bảo sự phù hợp số hiện có thực tế với số ghi trong sổ kế toán.

- Xác định đúng đắn giá vốn hàng bán, phản ánh kịp thời kết quả mua, bán hàng hoá. Tham gia kiểm kê và đánh giá lại giá trị hàng hoá.

1.1.3. Nguyên tắc đánh giá

1.1.3.1. Đánh giá nhập kho hàng hóa

- Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{array}{r} \text{Giá thực} \\ \text{tế hàng} \\ \text{hóa nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá mua} \\ \text{ghi trên} \\ \text{hóa đơn} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{thu mua} \end{array} + \begin{array}{r} \text{thuế không} \\ \text{được hoàn} \\ \text{lại} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{giảm trừ} \end{array}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ)

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua,...

Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

- Đối với hàng hóa nhận góp từ các đơn vị cá nhân tham gia liên doanh, liên kết

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá hàng hóa do hội} & & \text{Chi phí vận chuyển,} \\ \text{nhập kho} & = & \text{đồng định giá} & + & \text{bốc dỡ} \end{array}$$

- Đối với hàng hóa là thuê ngoài gia công chế biến:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá thực tế} & = & \text{Giá xuất kho đi} & + & \text{Chi phí gia} & + & \text{Chi phí vận} \\ \text{nhập kho} & & \text{gia công chế biến} & & \text{công, chế biến} & & \text{chuyển, bốc dỡ} \end{array}$$

- Đối với hàng hóa được biếu tặng:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá thực tế được xác} & & \text{Chi phí vận} \\ \text{nhập kho} & = & \text{định theo giá thị trường} & + & \text{chuyển, bốc xếp} \end{array}$$

1.1.3.2 Đánh giá xuất kho

Theo quyết định 48/2006/BTC thì có 4 phương pháp

- Phương pháp nhập trước xuất trước
- Phương pháp nhập sau xuất trước
- Phương pháp bình quân gia quyền
- Phương pháp thực tế đích danh

1. Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa nào nhập trước thì được xuất trước và hàng tồn cuối kỳ là hàng được nhập gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này, giá trị hàng xuất kho được tính theo giá thực tế của hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ và do vậy giá trị của hàng tồn kho sẽ là giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm là làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hoá đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

2. Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa nhập sau thì xuất trước và hàng tồn kho cuối kỳ là hàng tồn kho được xuất trước đó. Theo phương pháp này, giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

3. Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi doanh nghiệp.

***Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ (tháng)**

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong

kỳ. Tuỳ theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

Giá thực tế hàng hóa xuất kho được tính như sau:

$$\text{Đơn giá bình quân của cả kỳ} = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.
Nhược điểm: Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

***Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)**

Sau mỗi lần nhập hàng hoá, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}$$

Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên nhưng việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.

4. Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp thực tế đích danh (còn gọi phương pháp tính giá trực tiếp), giá trị của hàng hóa được xác định theo đơn chiếc hay từng lô hàng và giữ nguyên từ lúc nhập vào cho đến lúc xuất dùng (trừ trường hợp có điều chỉnh).

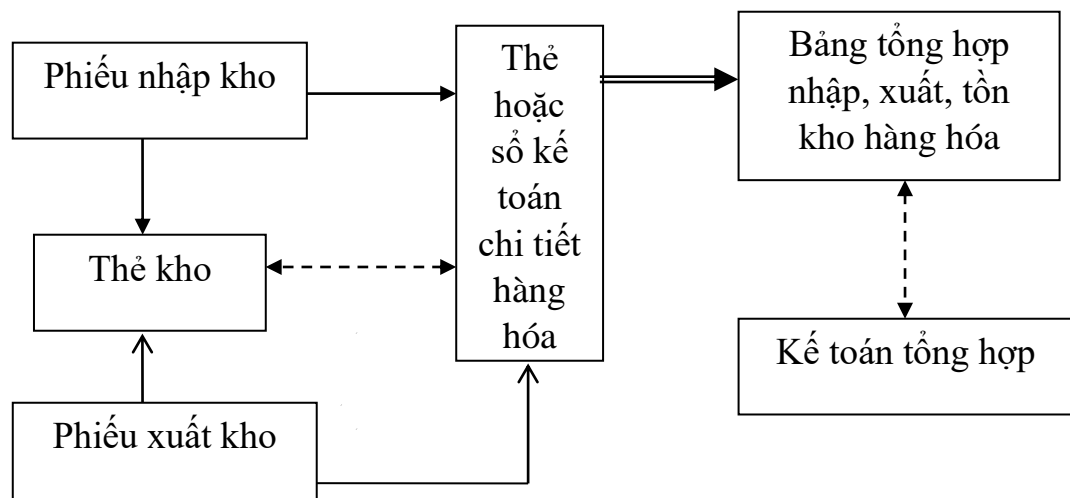
1.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa trong DN

1.2.1. Kế toán hàng hóa theo phương pháp thẻ song song

-Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất hàng hóa ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập, xuất kho về phòng kế toán.

+ Ở phòng kế toán: Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán hàng hóa phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng loại hàng hóa rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa.



Ghi chú : Ghi hàng ngày →
 Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ==>
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.->

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

Với cách ghi chép, kiểm tra và đối chiếu như trên, phương pháp có những ưu nhược điểm:

- Ưu điểm: Ghi chép đơn giản, dễ kiểm tra, đối chiếu.

- Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Mặt khác làm hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán do việc kiểm tra và đối chiếu chủ yếu được tiến hành vào cuối tháng.

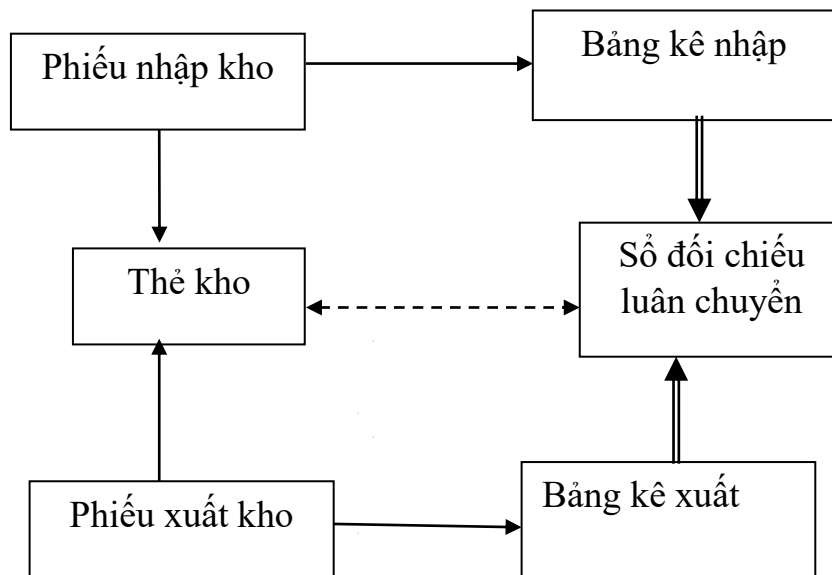
- Phạm vi áp dụng: thích hợp với những doanh nghiệp có quy mô nhỏ, sử dụng ít loại hàng hóa.

1.2.2. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Việc ghi chép ở kho của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.

+ Ở phòng kế toán: kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại hàng hoá theo cả hai chỉ tiêu: số lượng và giá trị ở từng kho dùng cho cả năm, mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán lập bảng kê nhập, xuất cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và số liệu kế toán tổng hợp.



Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

* Ưu điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt (Chỉ ghi một lần vào cuối tháng).

* Nhược điểm: Việc ghi sổ vẫn còn trùng lặp, việc kiểm tra đối chiếu giữa kho và phòng kế toán chỉ tiến hành vào cuối tháng nên hạn chế tác dụng kiểm tra trong công tác quản lý.

* Phạm vi sử dụng: Thích hợp trong các doanh nghiệp sản xuất ít các nghiệp vụ nhập, xuất, không bố trí riêng kế toán chi tiết hàng hoá và không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất hàng ngày.

1.2.3. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ số dư

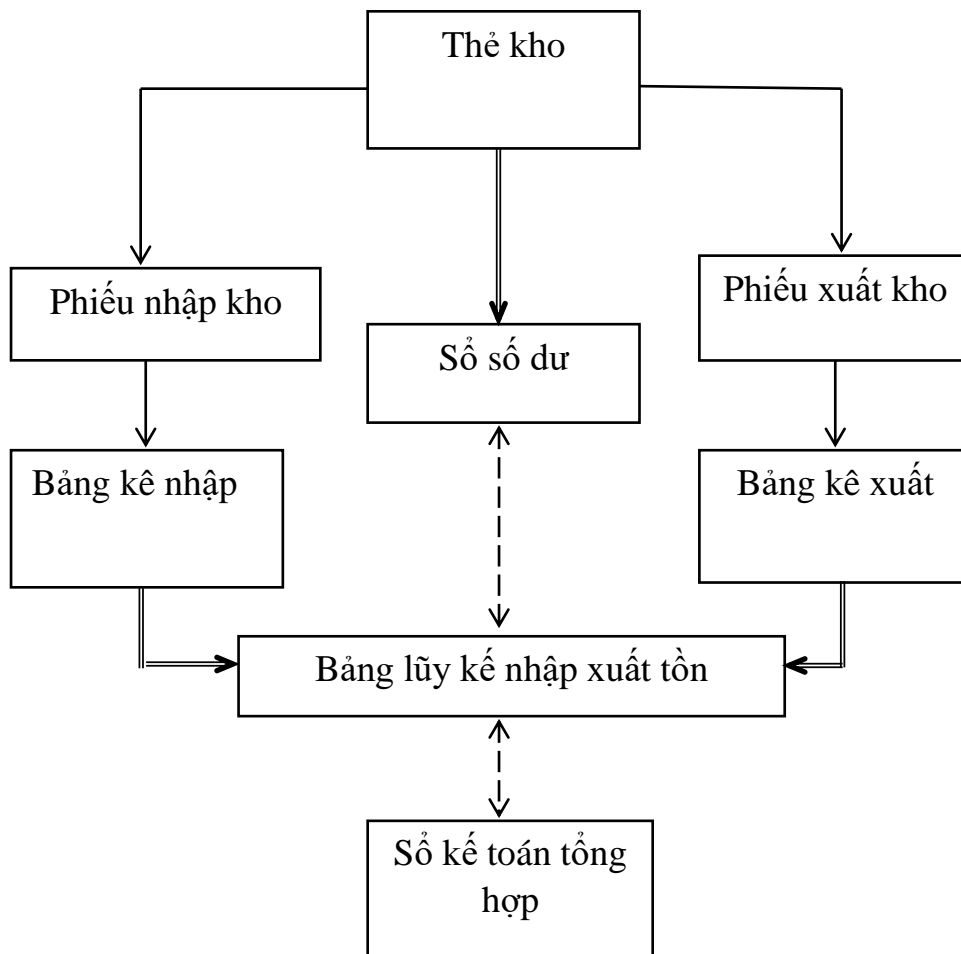
- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Ngoài việc hạch toán giống như hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép chỉ tiêu số lượng của hàng hoá. Sổ này do kế toán lập cho từng kho và sử dụng trong cả năm. Hàng tháng, vào ngày cuối tháng thì kế toán chuyển sổ số dư cho thủ kho. Thủ kho sau khi cộng số liệu nhập, xuất trong tháng và tính ra số lượng tồn cuối tháng của từng loại hàng hoá trên thẻ kho. Căn cứ vào số liệu này để ghi vào sổ số dư theo từng loại hàng hoá.

+ Ở phòng kế toán: Định kỳ kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho. Sau đó nhận chứng từ nhập xuất về phòng kế toán và tiến hành hoàn thiện phân loại theo từng nhóm, loại hàng hoá. Kế toán tổng hợp giá trị của chúng theo từng nhóm, loại để ghi vào bảng kê nhập hoặc bảng kê xuất hàng hoá rồi căn cứ vào số liệu trên các bảng kê này để ghi vào bảng kê lũy kế nhập, xuất.

Cuối tháng căn cứ vào số liệu trên cột tổng cộng ở bảng lũy kế để ghi vào bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hoá. Sau đó tính ra số tồn kho theo nhóm, loại để ghi vào bảng kê lũy kế.

Cũng ở thời điểm cuối tháng, sau khi nhận được sổ số dư do thủ kho chuyển lên, kế toán căn cứ vào số lượng và đơn giá của từng loại hàng hoá tồn kho để tính ra chỉ tiêu giá trị của số dư và ghi vào cột "thành tiền" trên sổ số dư. Số liệu này được đối chiếu với số liệu cột tồn kho trên bảng tổng hợp và hai số liệu này phải trùng nhau.



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư

Ghi hàng ngày : —————→

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ : ══════════→

Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng : ←═══════════→

1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp

1.3.1 Chứng từ sử dụng

Phiếu nhập kho: Mẫu 01-VT

Phiếu xuất kho: Mẫu 02-VT

Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ: Mẫu 03-VT

Biên bản kiểm kê vật tư hàng hóa: Mẫu 08 – VT

Bản kê mua hàng

Hóa đơn GTGT: Mẫu 01GTKT-2LN

Hóa đơn bán hàng: Mẫu 02GTKT-2LN

.....

1.3.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 156 “hàng hóa” : dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động (tăng, giảm) theo giá thực tế của các loại hàng hóa của doanh nghiệp, bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng.

Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

Bên Có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho doanh nghiệp phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho;
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

Tài khoản 156 - Hàng hóa, có 3 tài khoản cấp 2:

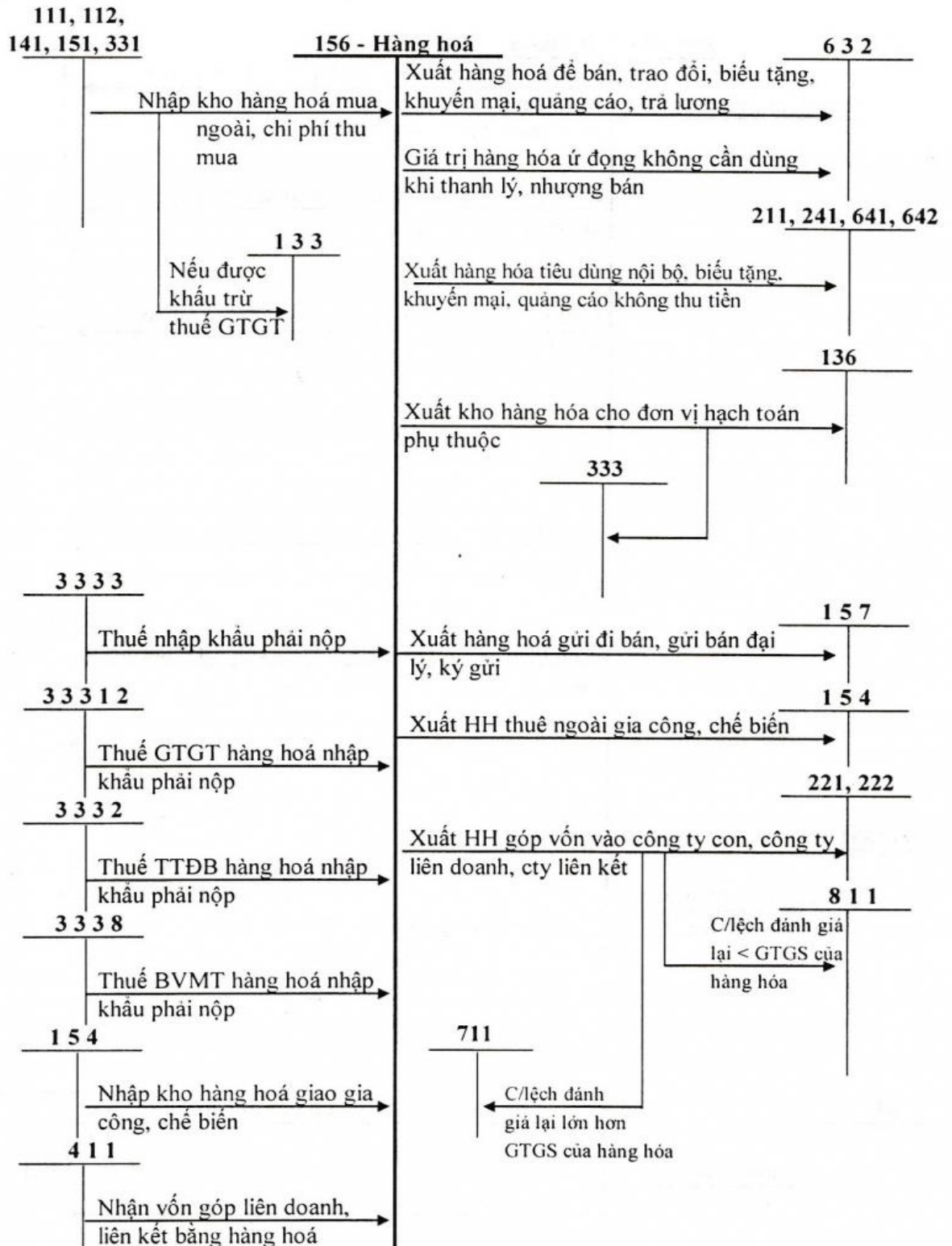
- *Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa:* Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho (tính theo trị giá mua vào).

- *Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hóa:* Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi,... chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

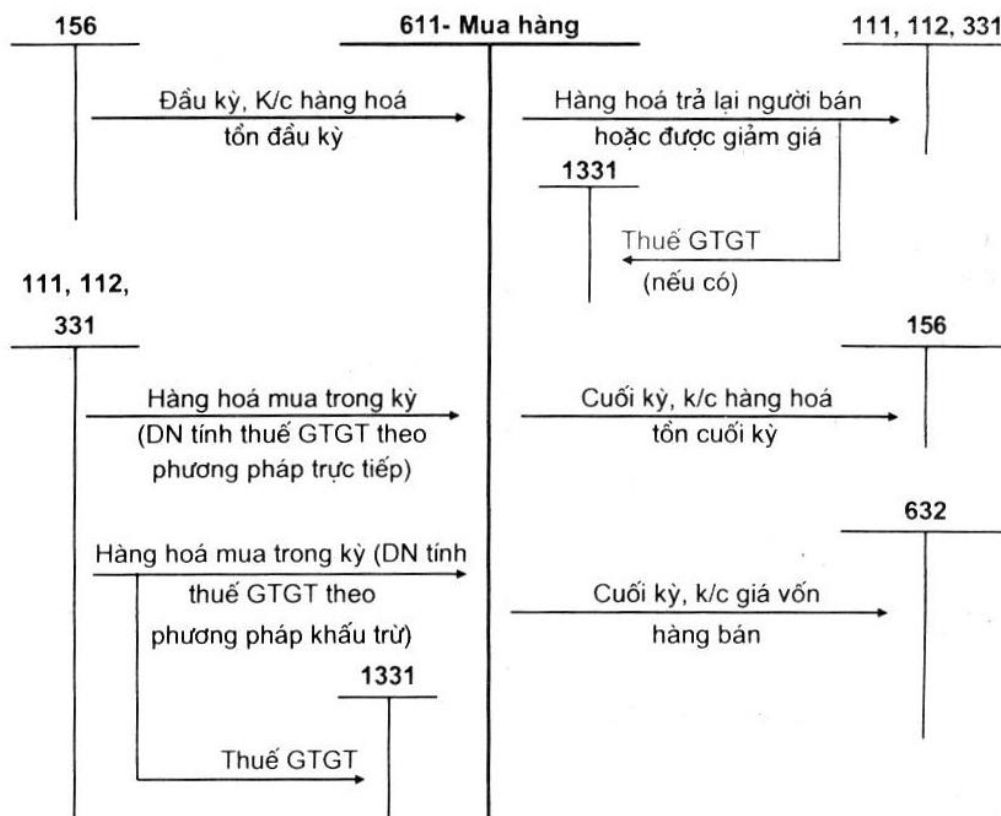
- *Tài khoản 1567 - Hàng hóa bất động sản:* Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp. Hàng hoá bất động sản gồm: Quyền sử dụng đất; nhà; hoặc nhà và quyền sử dụng đất; cơ sở hạ tầng mua để bán trong kỳ hoạt động kinh doanh bình thường; Bất động sản đầu tư chuyển thành hàng tồn kho khi chủ sở hữu bắt đầu triển khai cho mục đích bán.

1.3.3 Kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

KẾ TOÁN HÀNG HOÁ
(PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN)



KẾ TOÁN HÀNG HOÁ THEO PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ ĐỊNH KỲ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KINH DOANH HÀNG HOÁ



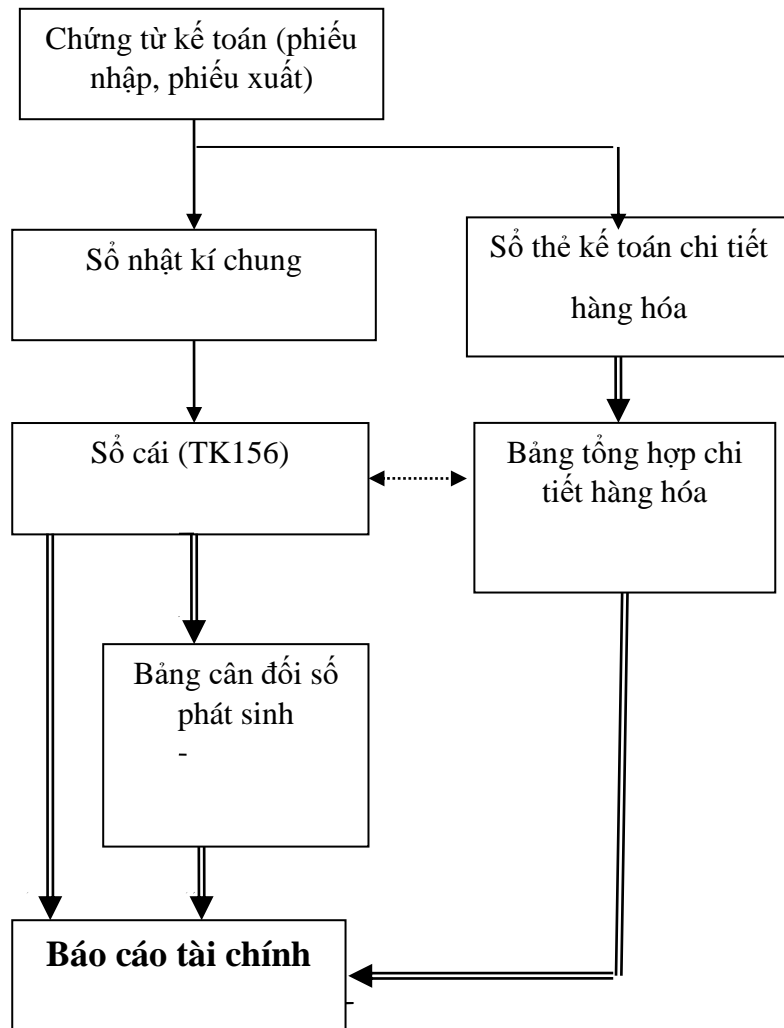
1.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN.

1.4. 1 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung được thể hiện như sau:



Ghi chú

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký

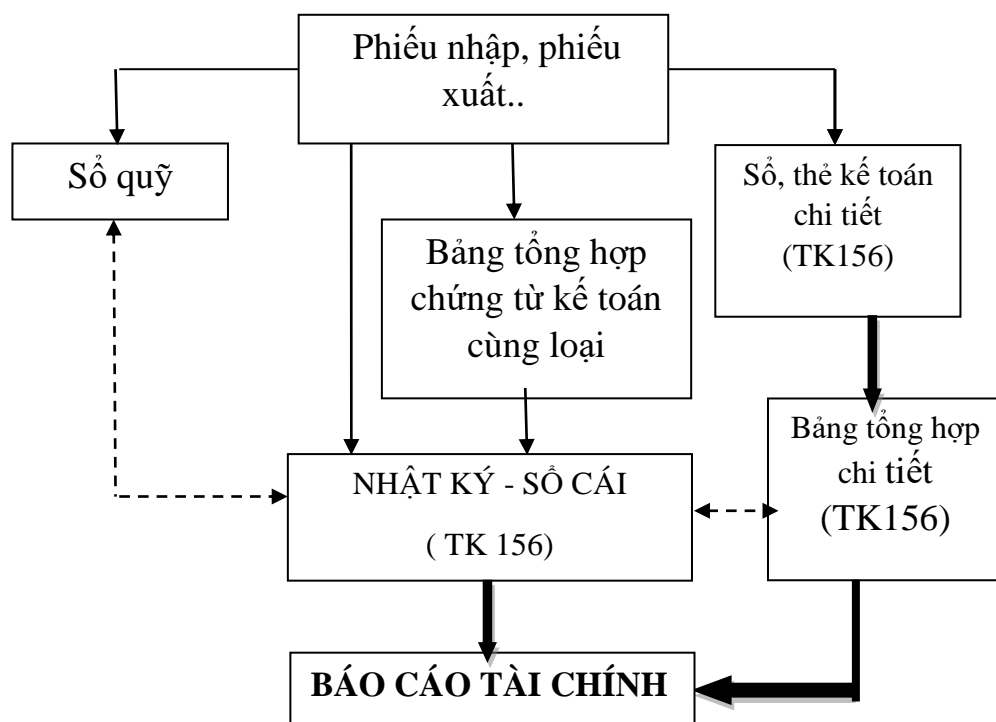
đặc biệt liên quan. Định kỳ, có thể là 3, 5, 10 ngày hoặc cuối tháng, tùy theo khối lượng nghiệp vụ phát sinh, kế toán tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm, kế toán tiến hành cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết, số liệu được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký chung có ưu điểm là đơn giản, thích hợp với mọi đơn vị kế toán và thuận lợi cho việc sử dụng kế toán máy, thuận tiện đối chiếu, kiểm tra chi tiết theo từng chứng từ gốc.

1.4.2. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái là các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái.



Ghi chú

Ghi hàng ngày	—————→
Ghi cuối tháng	—————→
Đối chiếu, kiểm tra	← - - - - - →

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký – Sổ Cái, được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký – Sổ Cái.

Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong Sổ Nhật ký – Sổ Cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Tổng số dư bên Nợ các tài khoản = Tổng số dư bên Có các tài khoản

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khoá sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khoá sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản.

Số liệu trên “Bảng tổng hợp chi tiết” được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và Số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký – Sổ Cái.

Số liệu trên Nhật ký – Sổ Cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái là hình thức đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Tuy nhiên, hình thức này không áp dụng được cho những đơn vị quy mô lớn, nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, hoạt động phức tạp và sử dụng nhiều tài khoản, không thuận lợi cho phân công lao động kế toán và thường lập báo cáo chậm.

1.4.3. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ là căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

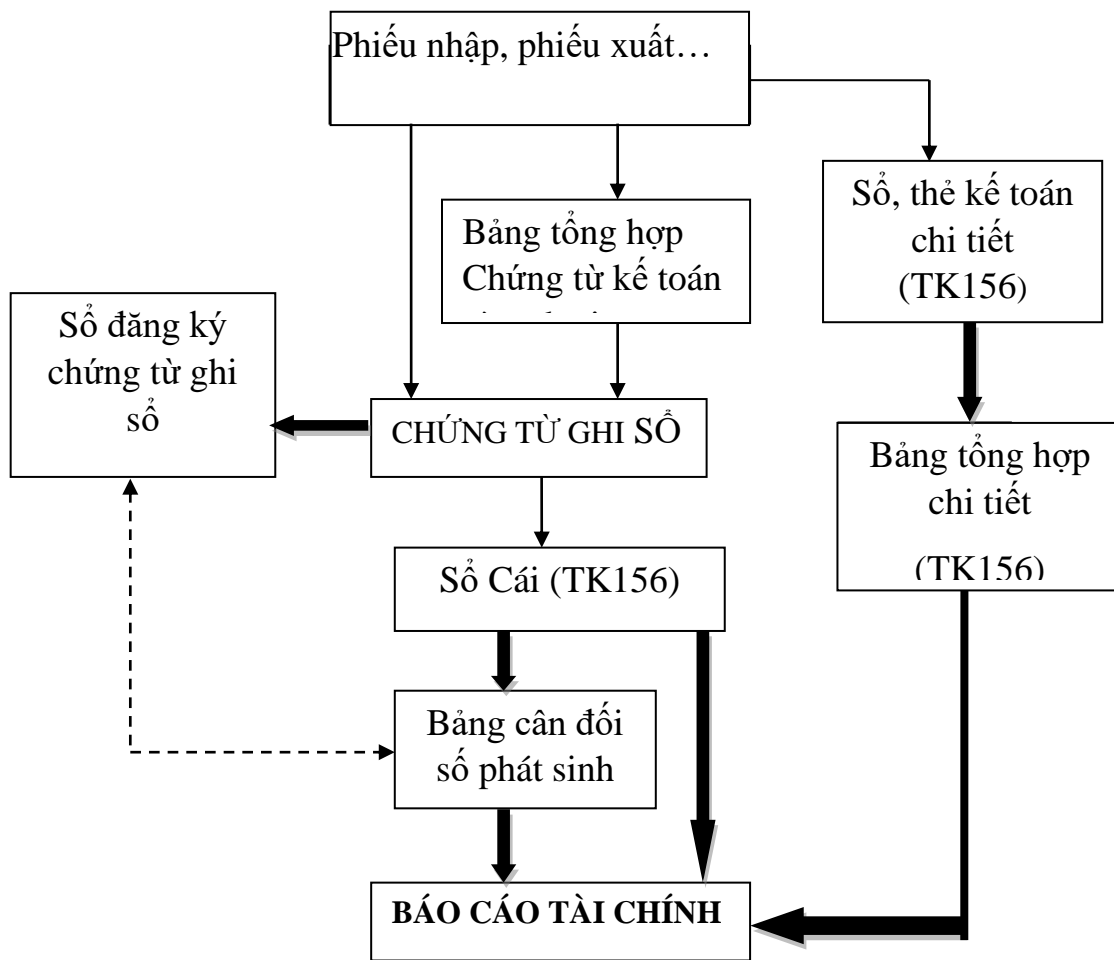
- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái. Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau đó dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số

phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái.
Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh.



Ghi chú

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng —————→
- Đối chiếu, kiểm tra - - - - -→

Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

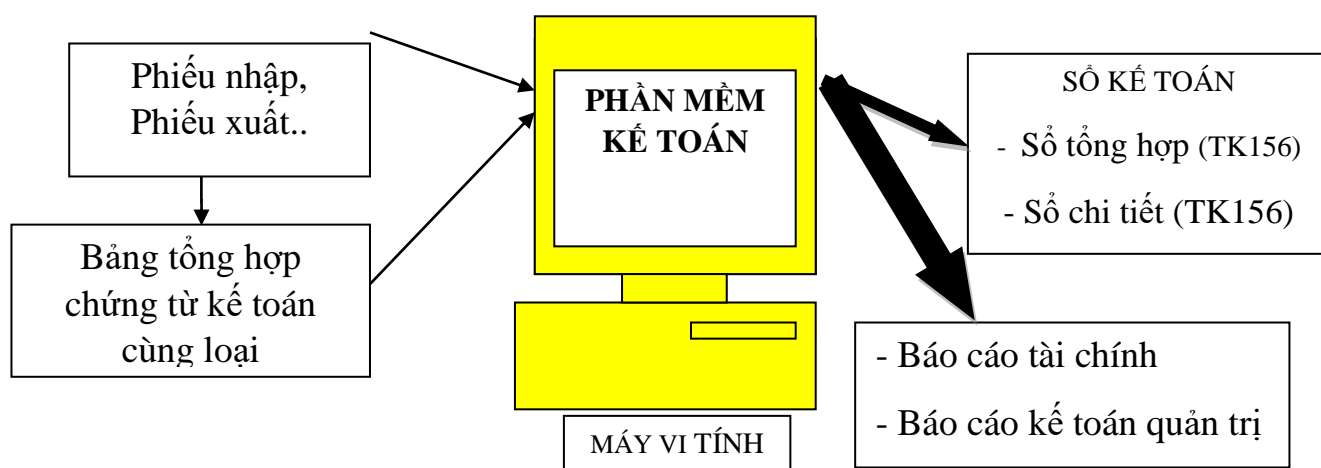
Hình thức Chứng từ ghi sổ có ưu điểm dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu, công việc kế toán được phân công đều trong kỳ. Nó thích hợp với mọi loại hình, qui mô đơn vị kinh tế. Tuy nhiên, cần lưu ý là ở hình thức này việc ghi chép trùng lặp nhiều làm tăng khối lượng ghi chép.

1.4.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Kế toán máy

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú

- Nhập số liệu hàng ngày hàng ngày —————→
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm —————→
- Đối chiếu, kiểm tra ← - - - - - →

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài

khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA
TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY****2.1 Khái quát về Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy****2.1.1. Giới thiệu chung công ty**

Tên doanh nghiệp	: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy	
Tên giao dịch	: DUC HUY TRADIVESCO	
Địa chỉ	: Số 239 Lê Thánh Tông, P. Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	
Mã số thuế	: 0200948987	
Số điện thoại	: 0313.768032	Fax : 0313.759173
Người đại diện pháp lý	: Nguyễn Văn Hữu	
Loại hình doanh nghiệp	: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	
Quy mô	: Doanh nghiệp vừa và nhỏ	
Vốn điều lệ	: 1.000.000.000 đồng	

Công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Đức Huy thành lập ngày 24 tháng 7 năm 2009, giấy phép kinh doanh số 0202007766 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp. Căn cứ vào giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy tại Hải Phòng đăng kí kinh doanh trong các lĩnh vực sau :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	45400
2	Bán các loại sắt thép và máy công trình	45430
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	45433
4	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	52210
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	52219
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển	52221

7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	52222
8	Bốc xếp hàng hóa	52224
9	Dịch vụ đại lý tàu biển	52291
10	Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	52292
11	Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	52990
....		

2.1.2. Thuận lợi và khó khăn của công ty

Trong quá trình hoạt động của mình, công ty đã có được rất nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn.

- Về thuận lợi :
 - Đội ngũ nhân viên trẻ, có năng lực, tình thần trách nhiệm cao với công việc, là những nhân viên trẻ và chăm chỉ.
 - Những bạn hàng của công ty đều là những doanh nghiệp có uy tín nên những khoản nợ xấu và nợ khó đòi đều không có.
 - Các mặt hàng đa dạng về mẫu mã, chủng loại. Công ty có những mặt hàng loại trung bình(xuất xứ từ Trung Quốc, Việt Nam) đến những mặt hàng cao cấp và chất lượng (xuất xứ từ Nhật, Myanma, Malaysia, Thái Lan..)
 - Luôn giao hàng đúng hạn và đúng mẫu mã, chủng loại.
 - Về khó khăn: Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của các ban ngành địa phương. Tuy nhiên, Công ty cũng phải đương đầu với những khó khăn của thời kỳ cơ chế thị trường có sự cạnh tranh gay gắt giữa các thành phần kinh tế, đó là những vấn đề không thể tránh khỏi của Công ty trong lĩnh vực chiếm lĩnh thị trường và cạnh tranh.

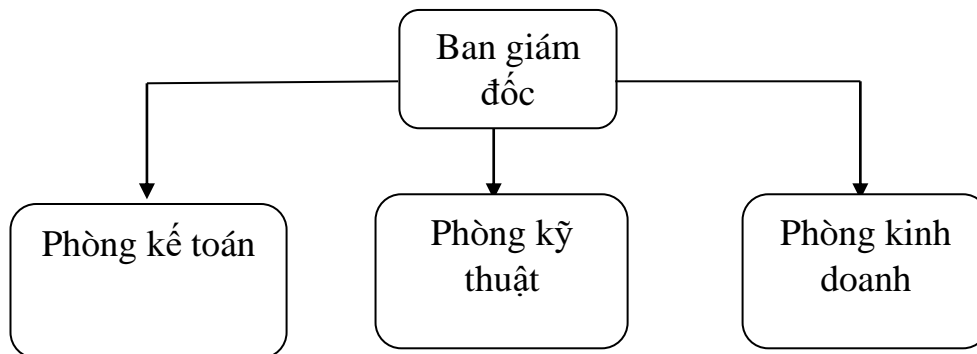
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đức Huy

Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đức Huy là đơn vị kinh doanh độc lập. Cơ cấu Tổ chức bộ máy quản lý của công ty bao gồm hai cấp.

- Cấp 1: Ban giám đốc

- Cấp 2: Các phòng ban.

Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty.



Chức năng của các phòng ban:

Giám đốc : Chịu trách nhiệm chung và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, theo dõi các nhân viên thông qua phó giám đốc, và các phòng ban liên quan của công ty.

Phó giám đốc: Là người trực tiếp quản lý các phòng ban. Phó giám đốc có thể thay quyền để ký kết các hợp đồng kinh tế với đối tác và mọi quyết định khác mà giám đốc ủy quyền khi đi vắng.

Phòng kinh doanh: Giúp giám đốc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm nắm chắc toàn bộ nội dung hợp đồng và kế hoạch, tiếp thị sản phẩm của công ty tới tay người tiêu dùng, giao nhân hàng hóa cho khách hàng.

Phòng kế toán:

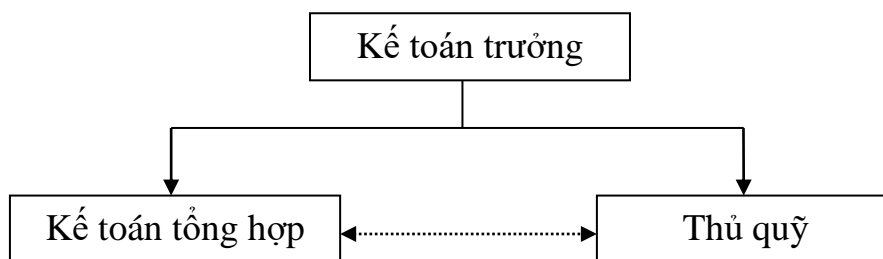
Tài chính doanh nghiệp là một hệ thống các mối quan hệ trong quá trình phân phối các nguồn tài chính của doanh nghiệp, tài chính trong bất cứ cơ quan, Tổ chức hay công ty doanh nghiệp nào cũng cần phải có những nguồn tài chính cần thiết để phục vụ cho mọi hoạt động của mình. Là nơi lưu giữ và chi các khoản cần chi tiền cho công ty

2.1.4. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán và bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đức Huy

Việc tổ chức, thực hiện chức năng nhiệm vụ nội dung công tác kế toán trong công ty do bộ máy kế toán đảm nhiệm. Tại Công ty TNHH Đầu tư và

Thương mại Đức Huy có một phòng kế toán gồm 3 người. Việc tổ chức công tác kế toán được tiến hành theo mô hình tập trung. Theo mô hình này toàn bộ công tác kế toán được thực hiện ở phòng kế toán của công ty, từ khâu ghi chép ban đầu đến khâu tổng hợp lập báo cáo và kiểm tra kế toán, hạch toán chi tiết, hạch toán tổng hợp. Các phòng ban khác chỉ lập các chứng từ phát sinh tại đơn vị rồi gửi về phòng kế toán. Quy mô tổ chức của bộ máy kế toán gọn nhẹ phù hợp với đặc điểm của công ty mà vẫn đảm bảo công tác kế toán có hiệu quả. Bộ máy kế toán của công ty được bố trí như sau:

Sơ đồ 2. 2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán



Ghi chú:

Quan hệ quản lý chỉ đạo:→

Quan hệ phối hợp công tác và hỗ trợ: ←.....→

Kế toán trưởng

- Là người chịu trách nhiệm trước giám đốc về việc chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác kế toán trong công ty bao gồm:

+ Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp ngân sách, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý sử dụng tài sản và nguồn vốn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.

+ Theo dõi các phân hành sau: ngân sách, nhà cung cấp, các khoản thu, theo dõi TSCĐ, tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính, lập tờ khai thuế, tổ chức sử dụng và huy động vốn có hiệu quả nhất.

- Thường xuyên tham mưu giúp việc cho giám đốc thấy rõ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình, từ đó đề ra biện pháp xử lý. Giúp cho kế toán trưởng là các cán bộ nhân viên làm việc trong văn phòng.

Thủ quỹ

- Chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt.

- Quản lý, bảo quản tiền mặt; kiểm kê, lập sổ quỹ theo quy định.

- Bảo quản, lưu trữ các chứng từ gốc và cung cấp dữ liệu cho kế toán thanh toán.

Kế toán tổng hợp

- Kiểm tra và lập các chứng từ, viết phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, có trách nhiệm thanh toán tiền vay, tiền gửi ngân hàng, theo dõi các khoản vay, tạm ứng, thanh toán công nợ.

- Theo dõi, hạch toán vật tư hàng hóa nhập và xuất ra. Tổng hợp và tính toán doanh thu, phân bổ chi phí. Quản lý vốn bằng tiền, phản ánh số hiện có, tình hình tăng giảm quỹ tiền mặt của công ty.

- Theo dõi thực hiện thanh toán tiền lương cho công ty, theo dõi quản lý sử dụng TSCĐ, công cụ dụng cụ...

****Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty***

- Niên độ kế toán ở công ty là một năm, ngày bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc là ngày 31/12 hàng năm.

- Chế độ kế toán áp dụng: công ty áp chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006.

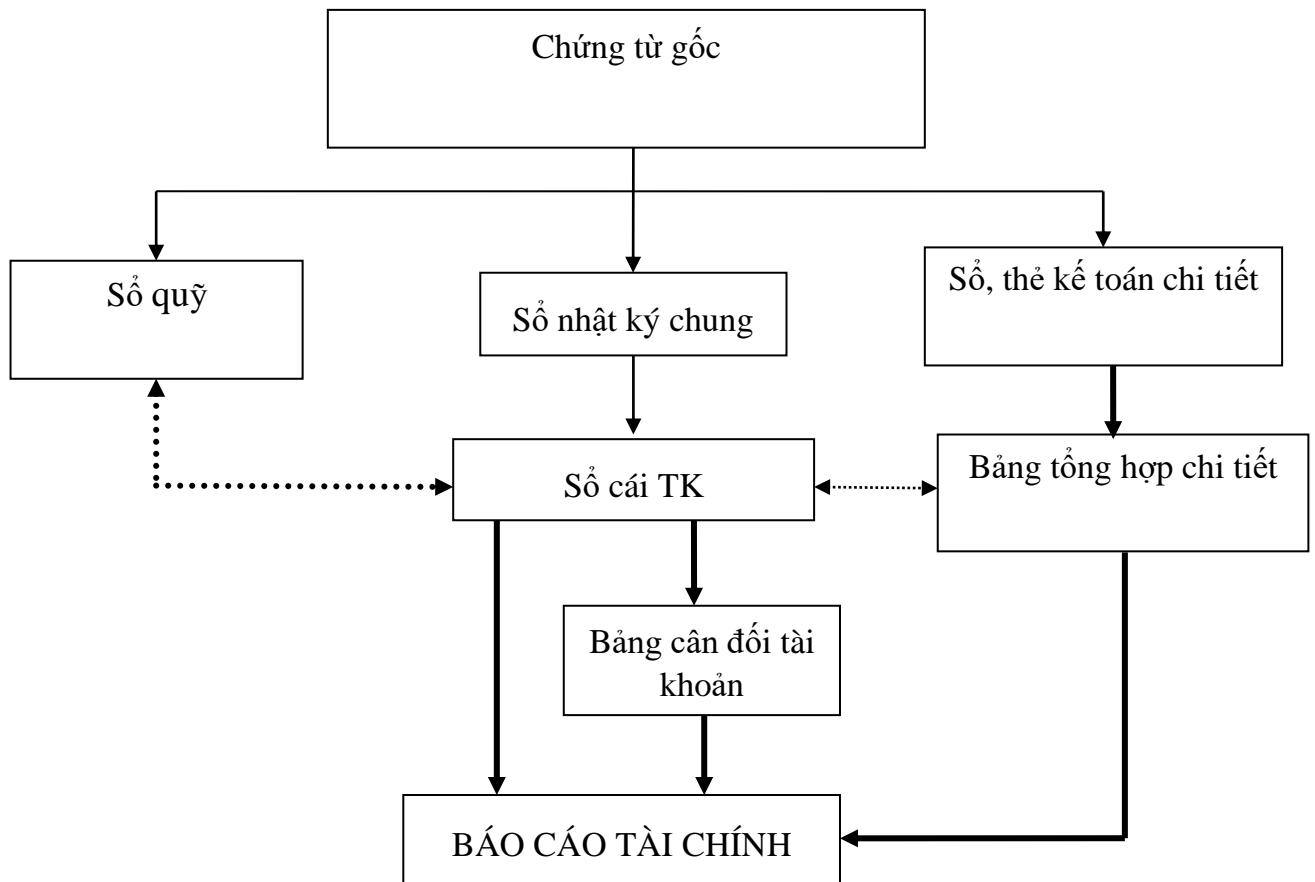
- Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng VN.

- Công ty thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Áp dụng phương pháp đường thẳng trong việc tính khấu hao TSCĐ.

- Hệ thống báo cáo tài chính được Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đức Huy sử dụng hiện nay bao gồm: 4 báo cáo tài chính theo chế độ quy định
Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung được thể hiện ở sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.3: Trình tự hạch toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú: Ghi hàng ngày: —————→
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: —————→
 Đối chiếu: <----->

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy

2.2.1. Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy

2.2.1.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty

Hàng hóa kinh doanh tại công ty là các loại sắt thép, các loại máy móc như máy cưa, máy khoan, máy ép, máy tiện, mâm cặp, sơn chống gỉ,Số lượng hàng hóa chính mỗi lần nhập thường lớn và nhiều chủng loại khác nhau. Thị trường tiêu thụ hàng hóa không những ở Hải Phòng mà còn phân bố rộng rãi ở khắp các tỉnh miền Bắc như: Quảng Ninh, Nam Định, Bắc Giang, Hưng Yên...

Là một doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa, Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản, và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

- Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế GTGT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.
- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.
- Trong khâu dự trữ: trên thực tế công ty không dự trữ nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn.

2.2.1.2. Nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại cty

❖ **Nhập hàng hóa:**

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.
- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và giấy báo nhận hàng.
- Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên:
 - Liên 1: Lưu tại cuống.
 - Liên 2: Giao cho người nhận hàng.
 - Liên 3: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán ghi vào sổ kế toán.
- Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra

chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá thực} & & \text{Giá mua ghi} & & \text{Chi phí} \\ \text{tế nhập} & = & \text{trên hóa đơn} & + & \text{thu mua} & - & \text{Các khoản} \\ \text{hàng hóa} & & \text{của người bán} & & \text{thực tế} & & \text{giảm trừ} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT.
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: Vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,...
- Các khoản giảm trừ bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua, hàng mua bị nhập kho trả lại.

❖ Xuất hàng hóa

Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra số lượng hàng hóa và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng

Giá thực tế hàng hóa xuất kho được tính như sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}$$

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Giao cho người nhận hàng.

Liên 3: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán ghi vào sổ kế toán.

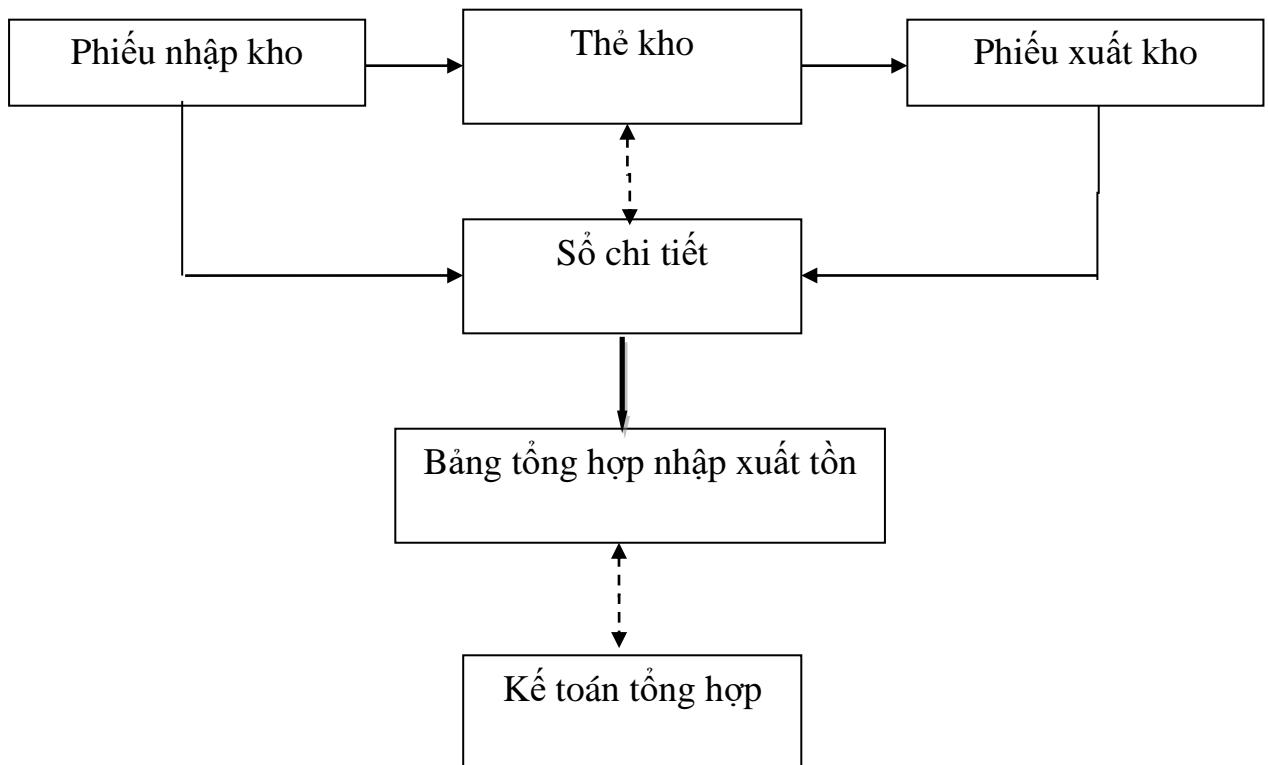
- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

- Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua. (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy

Hàng hóa trong Công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng hóa phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hạch toán chi tiết hàng hóa phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy đó là phương pháp “Thẻ song song”.

Sơ đồ 2.4. Quy trình kế toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song**tại Công ty**

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ➔ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ Ghi quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng hóa được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: phòng kế toán và kho.

- Tại kho: Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

- Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được chứng

từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hàng ngày sau ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

*** Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh**

Ví dụ 1: Ngày 15/12/2016, công ty nhập kho 30 máy mài. Đơn giá mua là 2.520.000 đ/cái (chưa bao gồm VAT 10%), chưa trả công ty TNHH Hòa An.

Định khoản

Nợ TK 156 : 75.600.000

Nợ TK 133 : 7.560.000

Có TK 331: 83.160.000

Ví dụ 2: Ngày 22/12/2016, xuất bán 10 máy mài cho công ty TNHH Văn Anh

Tồn đầu kì: Số lượng: 5 cái, đơn giá hàng tồn là 2.615.000 đ/1 cái.

Từ đầu tháng đến ngày 22/12 không nhập thêm máy mài nào.

Cách xác định đơn giá máy mài như sau:

Vậy đơn giá máy mài xuất kho ngày 22/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất máy mài} \end{array} = \frac{2.615.000 \times 5 + 2.520.000 \times 30}{5 + 30} = 2.533.571 \text{đ/cái}$$

Trị giá thực tế xuất kho 22/12/2016 = 2.533.571đ/cái x 10 cái = 25.335.710 đ

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 25.335.710

Có TK 156: 25.335.710

Ví dụ 3: Ngày 21/12/2016 công ty nhập kho 15 máy cưa. Đơn giá mua là 4.101.800 đ/1cái (chưa bao gồm VAT 10%), chưa trả Công ty TNHH Trường Phước.

- Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 61.527.000

Nợ TK 133: 6.152.700

Có TK 331: 67.679.700

Ví dụ 4: Ngày 24/12/2016, xuất bán 6 máy cưa cho công ty cổ phần Xuân Trường. Tồn đầu kỳ: Số lượng: 10 cái, đơn giá hàng tồn là 4.101.000 đ/1cái. Từ đầu tháng đến ngày 24/12 không nhập thêm máy cưa nào.

Vậy đơn giá máy cưa xuất kho ngày 24/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất máy} \\ \text{cưa} \end{array} = \frac{10 \times 4.101.000 + 15 \times 4.101.800}{10 + 15} = 4.101.480 \text{đ/cái}$$

Trị giá thực tế xuất kho ngày 24/12 = 4.101.480 đ/cái x 6 cái = 24.608.880 đ

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 24.608.880

Có TK 156: 24.608.880

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT**HÓA ĐƠN****Mẫu số: 01GTKT3/001****GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Ký hiệu: AA/16P**

Liên 2: Giao khách hàng

Số: 0022165

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hòa An

Địa chỉ: 1081 Nguyễn Văn Linh, Lê Chân, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200900168

Điện thoại: 0313.3916806

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy

Địa chỉ: Số 239 Lê Thánh Tông, P. Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200575245

Hình thức thanh toán: Chưa thanh toán

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Máy mài	Cái	30	2.520.000	75.600.000
Cộng tiền hàng					75.600.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					7.560.000
Tổng cộng tiền thanh toán					83.160.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn/</i>					

Người mua hàng**Người bán hàng****Thủ trưởng đơn vị***(Ký, ghi rõ họ tên)**(Ký, ghi rõ họ tên)**(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)*

Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy

- Địa chỉ: Số 239 Lê Thánh Tông, P. Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

- Điện thoại: 031.3571153 Fax:

- Đại diện: Ông: Phạm Duy Khánh Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng) : Công ty TNHH Hòa An

- Địa chỉ: 1081 Nguyễn Văn Linh, Lê Chân, Hải Phòng

- Điện thoại: 0313.3916806 Fax:

- Đại diện: Ông: Nguyễn Đức Nam Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Máy mài		Cái	30	x	

- Kèm theo chứng từ : Hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán

Đại diện bên A**Đại diện bên B**

(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)

Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho

**Đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương
Mại Đức Huy**

Mẫu số 01-VT

**Đc: Số 239 Lê Thánh Tông, P. Máy Chai,
Quận Ngô Quyền, Hải Phòng**

**(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ Tài
Chính)**

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Số 6/12

Nợ TK 156:

Có TK 331:

Họ tên người giao hàng: Nguyễn Đức Nam

Theo: HDGTGT số 0022165 của Công ty TNHH Hòa An

Nhập kho tại: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Máy mài	Cái	30	30	2.520.000	75.600.000
	Cộng					75.600.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn/*

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

(ký, họ tên)

Người giao hàng

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, họ tên)

(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)

Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT**HÓA ĐƠN****Mẫu số: 01GTKT3/001****GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Ký hiệu: AA/16P**

Liên 2: Giao cho khách hàng

Số: 0002563

Ngày 21 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Trường Phước

Địa chỉ: 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200746799

Điện thoại: 0313.729003

Số tài khoản: 2634100011006

Mở tại: Ngân hàng Á CHÂU Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy

Địa chỉ: Số 239 Lê Thánh Tông, P. Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200575245

Hình thức thanh toán:

chưa thanh toán

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Máy cửa	Cái	15	4.101.800	61.527.000
Cộng tiền hàng					61.527.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					6.152.700
Tổng cộng tiền thanh toán					67.679.700
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm đồng chẵn/					

Người mua hàng**Người bán hàng****Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)

Biểu số 2.5. Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 21 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy

- Địa chỉ: Số 239 Lê Thánh Tông, P. Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

- Điện thoại: 031.3571153 Fax:

- Đại diện: Ông: Phạm Duy Khánh Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty TNHH Trường Phước

- Địa chỉ: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0313.729003 Fax:

- Đại diện: Ông: Đỗ Hải Tùng Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Máy cưa		Cái	15	x	

- Kèm theo chứng từ : Hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán

Đại diện bên A**Đại diện bên B**

(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)

Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho**Đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY****Mẫu số 01-VT****Đc: Số 239 Lê Thánh Tông, P. Máy Chai,
Quận Ngô Quyền, Hải Phòng****(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ Tài
Chính)****PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 21 tháng 12 năm 2016

Số 8/12

Nợ TK 156:**Có TK 331:**

Họ tên người giao hàng: Đỗ Hải Tùng

Theo: HDGTGT số 0002563 của Công ty TNHH Trường Phước

Nhập kho tại: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Máy cưa	Cái	15	15	4.101.800	61.527.000
	Cộng					61.527.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Sáu mươi một triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng chẵn/*

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 21 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu*(ký, họ tên)***Người giao hàng***(ký, họ tên)***Thủ kho***(ký, họ tên)***Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)*

Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho**Đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY****Đc: Số 239 Lê Thánh Tông, P. Máy Chai,
Quận Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số 02-VT****(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ Tài
Chính)****PHIẾU XUẤT KHO****Số 7/12****Ngày 22 tháng 12 năm 2016****Nợ TK 632****Có TK 156****Họ và tên người nhận hàng: Trần Thị Thu****Địa chỉ:.....****Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty TNHH Văn Anh****Xuất tại kho: kho số 1**

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất sản phẩm, hàng hóa	Mã số	ĐV	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo Ct	Thực xuất		
1	Máy mài		Cái	10	10	2.533.571	25.335.710
	Cộng						25.335.710

**Tổng số tiền: Hai mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm mười
đồng.****Số chứng từ gốc kèm theo: 02****Ngày 22 tháng 12 năm 2016****Người lập phiếu****Người nhận hàng****Thủ kho****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)*

Biểu số 2.8. Phiếu xuất kho**Đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY****Mẫu số 02-VT****Đc: Số 239 Lê Thánh Tông, P. Máy Chai,
Quận Ngô Quyền, Hải Phòng****(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ Tài
Chính)****PHIẾU XUẤT KHO****Số 8/12**

Ngày 24 tháng 12 năm 2016

Nợ TK 632

Có TK 156

Họ và tên người nhận hàng: Đào Văn An

Địa chỉ:.....

Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty CP Xuân Trường

Xuất tại kho: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Máy cưa		Cái	6	6	4.101.800	24.608.880
	Cộng						24.608.880

Tổng số tiền: *Hai mươi bốn triệu sáu trăm linh tám nghìn tám trăm tám mươi đồng.*

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 24 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu**Người nhận hàng****Thủ kho****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)*

Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho:

Biểu số 2.9. Thẻ kho

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG
MẠI ĐỨC HUY**

Mẫu số: S09-DNN

**(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của BTC)**

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 1/12/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Máy mài

- Đơn vị tính: cái

- Mã số:

NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
	Nhập	Xuất			N	X	T	
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>5</u>	
15/12	PN 6/12		Nhập kho máy mài, công ty TNHH Hòa An	15/12	30		35	
22/12		PX 7/12	Xuất bán cho công ty TNHH Văn Anh	22/12		10	25	
25/12	PN 9/12		Nhập kho máy mài	25/12	50		75	
28/12		PX 9/12	Xuất bán cho công ty vận tải Hải Hà	28/12		20	55	
			...					
			Cộng phát sinh		100	60		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>				<u>45</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)

Biểu số 2.10. Thẻ kho

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY**

**Mẫu số: S09-DNN
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của BTC)**

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 1/12/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Máy cưa
- Đơn vị tính: cái
- Mã số:

NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
	Nhập	Xuất			N	X	T	
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>10</u>	
21/12	PN 8/12		Nhập kho máy cưa, công ty TNHH Trường Phước	21/12	15		25	
24/12		PX 8/12	Xuất bán cho công ty CP Xuân Trường	24/12		6	19	
26/12	PN 10/12		Nhập kho máy cưa	26/12	45		64	
27/12		PX 12/12	Xuất bán cho công ty cổ phần Nam Anh	27/12		30	34	
			...					
			Cộng phát sinh		<u>80</u>	<u>45</u>		
			<u>Tồn tháng 12</u>				<u>45</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)

Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất, kế toán vào sổ chi tiết hàng hóa: biểu 2.11

Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại
Đức Huy

Mẫu số S20 - DNN
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006
của BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tài khoản: 156 (Máy mài)

Tháng 12 năm 2016

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Tồn đầu tháng 12		2.615.000					5	13.075.000
PN 6/12	15/12	Nhập kho máy mài	331	2.520.000	30	75.600.000			35	88.675.000
PX 7/12	22/12	Xuất kho bán cho cty TNHH Văn Anh	632	2.533.571			10	25.335.710	25	63.333.990
PN 10/12	25/12	Nhập kho máy mài	331	2.615.270	50	130.763.500			75	194.097.490
		...								
		Cộng phát sinh			100	256.527.000	60	154.140.840		
		Tồn cuối tháng 12							45	115.461.160

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Ký, họ tên)

NGƯỜI GHI SỔ

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)

Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại
Đức Huy

Mẫu số S20 - DNN
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006
của BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tài khoản: 156 (Máy cưa)

Tháng 12 năm 2016

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Tồn đầu tháng 12		4.101.000					10	41.010.000
PN 8/12	21/12	Nhập kho máy cưa công ty NHH Trường Phước	331	4.101.800	15	61.527.000			25	102.537.000
PX8/12	24/12	Xuất bán cho công ty CP Xuân Trường	632	4.101.480			6	24.608.880	19	77.964.120
PN 10/12	26/12	Nhập kho máy cưa	331	4.101.000	45	184.545.000			64	262.509. 120
		...								
		Cộng phát sinh			80	328.640.800	45	184.910.400		
		Tồn cuối tháng 12							45	184.740.400

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Ký, họ tên)

NGƯỜI GHI SỔ

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)

Biểu số 2.13**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY****Mẫu số S08 - DNN****(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của BTC)****BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG HÓA****Tháng 12 năm 2016**

ST T	Tên vật tư	Đơ n vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Máy mài	Cái	5	13.075.000	100	256.527.000	60	154.140.840	45	115.461.160
2	Máy cưa	Cái	10	41.010.000	80	328.640.800	45	184.910.400	45	184.740.400
...
	Cộng			2.728.451.735		751.328.699		2.659.522.603		820.257.831

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾ TOÁN TRƯỞNG*(Ký, họ tên)***NGƯỜI LẬP BIỂU***(Ký, họ tên)**(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)*

2.2.3. Thực trạng tổ chức công tác kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,.....
- Và các chứng từ khác liên quan

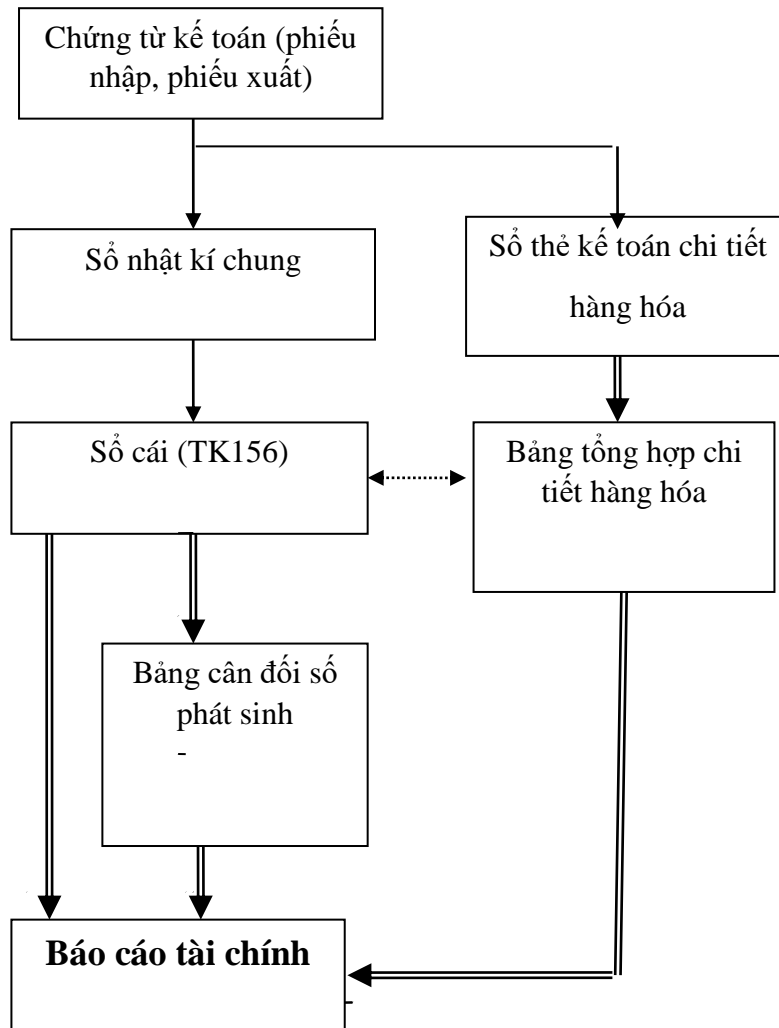
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán hàng hóa công ty sử dụng tài khoản:

- TK 156: Hàng hóa
- Các tài khoản khác có liên quan:
 - + TK 111: Tiền mặt
 - + TK112: Tiền gửi ngân hàng
 - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán
 - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - + TK 632: Giá vốn hàng bán

2.2.3.3. Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty

Biểu 2.14: Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp hàng hóa



Ghi chú

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Biểu số 2.15. Sổ Nhật ký chung**Đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY****Địa chỉ: Số 239 Lê Thánh Tông, P. Máy Chai,
Quận Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số: S03a-DNN****(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC****SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2016****ĐVT: đồng**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số chuyển sang			
			...			
15/12	HĐ22165 PN6/12	15/12	Nhập kho máy mài, chưa thanh toán	156 133 331	75.600.000 7.560.000	83.160.000
17/12	PX 4/12	17/12	Giá vốn xuất bán máy phay cho công ty TNHH Nam Anh	632 156	28.560.000	28.560.000
19/12	PX 5/12	19/12	Giá vốn xuất bán máy phát điện cho cty Hoàng Hà	632 156	18.531.610	18.531.610
21/12	HĐ2563 PN8/12	21/12	Nhập kho máy cưa, chưa thanh toán	156 133 331	61.527.000 6.152.700	67.679.700
22/12	PX7/12	22/12	Giá vốn xuất máy mài bán cho Công ty TNHH Văn Anh	632 156	25.335.710	25.335.710
24/12	PX8/12	24/12	Giá vốn xuất bán máy cưa Công ty CP Xuân Trường	632 156	24.608.880	24.608.880
25/12	HĐ2570 PN8/12	24/12	Nhập kho máy bơm, chưa thanh toán	156 133 331	50.763.500 5.076.350	55.839.850
			...			
			Cộng phát sinh		114.808.059.180	114.808.059.180

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu*(ký, họ tên)***Kê toán trưởng***(ký, họ tên)***Giám đốc***(ký, họ tên, đóng dấu)**(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)*

Biểu số 2.15. Sổ cái**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY****Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC****SỔ CÁI**

Tên TK: Hàng hóa

Số hiệu: 156

(Đơn vị tính: đồng)

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Dư đầu kỳ		<u>2.728.451.735</u>	
			...			
15/12	PN 6/12 HĐ0022165	15/12	Nhập kho máy mài	331	75.600.000	
17/12	PX 4/12	17/12	Giá vốn xuất bán máy phay cho công ty TNHH Nam Anh	632		28.560.000
19/12	PX 5/12	19/12	Giá vốn xuất bán máy phát điện cho công ty Hải Hà	632		18.531.610
21/12	PN 8/12 HĐ0002563	21/12	Nhập kho máy cưa	331	61.527.000	
22/12	PX 7/12	22/12	Xuất kho bán máy mài cho công ty TNHH Văn Anh	632		25.335.710
24/12	PX 8/12	24/12	Xuất kho bán máy cưa cho công ty CP Xuân Trường	632		24.608.880
25/12	HĐ0002570 PN8/12	25/12	Nhập kho máy bơm, chưa than toán	331	50.763.500	
29/12	PX12/12	29/12	Xuất kho bán máy	632		23.044.400
			...			
			Cộng phát sinh		<u>751.328.699</u>	<u>2.659.522.603</u>
			Dư cuối năm		<u>820.257.831</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(ký, họ tên)Kế toán trưởng
(ký, họ tên)Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy)

CHƯƠNG 3**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY****3.1. Nhận xét về tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty**

Trong suốt quá trình từ khi thành lập Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy luôn có hướng phát triển tốt, trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt nhất là từ khi có cơ chế thị trường. Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy đã có những bước tiến rõ rệt:

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Không ngừng tăng cường đầu tư vốn vào việc xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng kinh doanh
- Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay.

3.1.1. Ưu điểm**3.1.1.1. Về tổ chức công tác kế toán**

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được làm chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.
- Bộ máy kế toán công ty tương đối gọn nhẹ, chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.
- Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phân nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

✓ Hệ thống tài khoản

- Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

✓ Hệ thống chứng từ

- Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

✓ Hệ thống sổ sách

- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

3.1.1.2. Tổ chức kế toán hàng hóa

- Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập - xuất - tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy đã xây dựng một quy trình nhập - xuất kho tương đối hoàn thiện chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, đưa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng -> phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) -> lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng -> nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

✓ Về kế toán chi tiết hàng hóa:

Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập - Xuất - Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

✓ Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho:

Tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy, kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty

✓ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện

3.1.2.1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

3.1.2.2. Về kho tàng bến bãi

Công ty có nhiều loại hàng hóa đặc biệt là các loại mặt hàng có giá trị cần được bảo quản cẩn thận nên việc bảo quản hàng hóa là vô cùng quan trọng, nếu không bảo quản tốt sẽ gây thiệt hại cho công ty như: Sắt, các loại máy công trình dễ bị han rỉ, làm giảm chất lượng hàng hóa.

3.1.2.3. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã

hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

3.2.1. Một số đề xuất hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy

3.2.1.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng hóa là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng hóa đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác kế toán hàng hóa là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng hóa nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh.

3.2.1.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ với riêng nước ta mà còn với cả các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu hướng đó, nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

- Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Tôn trọng nguyên tắc, chế độ chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà Nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh,

đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+ Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng hóa nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện về việc hạch toán hàng hóa phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng hóa cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một phần trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.1.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng hóa.

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết trong công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

+ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng hóa phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

+ Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản

xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

+ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

+ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

+ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.1.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

a. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa.

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết.

Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Ưu điểm khi xây dựng sổ danh điểm hàng hóa:

- Giúp cho việc quản lý hàng hóa tránh được nhầm lẫn, thiếu sót
- Giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho.
- Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn.
- Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

+ Mã hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại.

Ví dụ lập danh điểm hàng hóa:

• **TK 1561.01: Nhóm Thép**

+ **TK 1561.01.01: Thép I 300x150**

+ **TK 1561.01.02: Thép tấm**

.....

• **TK 1561.02: Nhóm máy công trình**

+ **TK 1561.02.01: Máy bơm**

+ **TK 1561.02.02: Máy cưa**

+ **TK 1561.02.03: Máy mài**

.....

- Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm

kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy tính, sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm thép		
	TK 1561.01.01	Thép I 300x150	Kg	
	TK 1561.01.02	Thép tấm	Kg	
....			
1561.02		Nhóm máy công trình		
	TK 1561.02.01	Máy bơm	Cái	
	TK 1561.02.02	Máy cưa	Cái	
	TK 1561.02.03	Máy mài	Cái	
.....			

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

+ Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng hóa.

+ Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa, sổ chi tiết bán hàng, bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hóa.

- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp

b. Hiện đại hóa công tác kế toán

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán

các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

➤ Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2012)

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

- Tính chính xác: Số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao

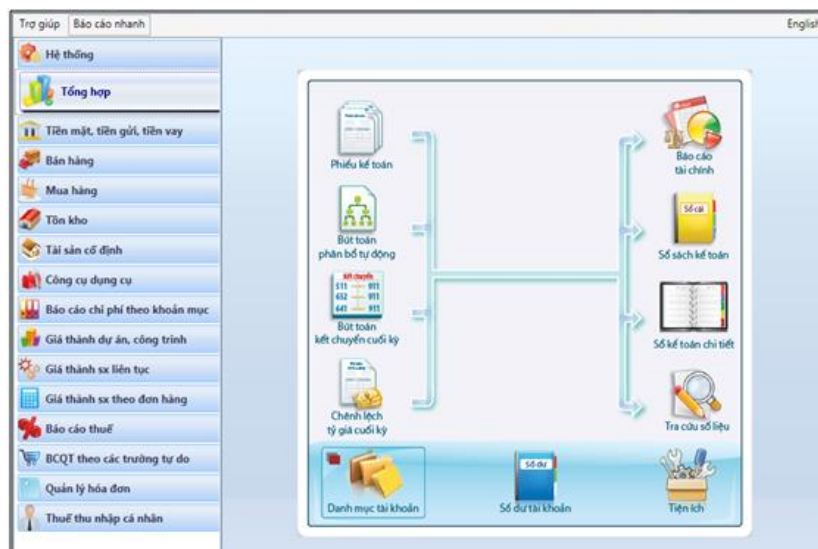


➤ **Phần mềm kế toán Fast 2012**

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ hiện hành cũng giống như MISA, FAST có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.

- Tốc độ xử lý cao

- Cho phép kết xuất báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp



➤ Phần mềm kế toán 3TSOFT 2013



Theo em công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật rất cao đảm bảo dữ liệu tuyệt đối.

KẾT LUẬN

Chúng ta đang bước vào một giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh, mạnh của nền kinh tế mở. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ ràng mục tiêu, con đường phát triển của mình, Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Để trở thành công cụ quản lý có hiệu quả, kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng phải luôn được cải tiến và hoàn thiện, nhằm đáp ứng công tác quản lý trong nền kinh tế hiện nay.

Sau thời gian thực tập tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy, được sự giúp đỡ của thầy cô hướng dẫn và các anh chị trong phòng kế toán của công ty, em đã nhận được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán hàng tồn kho tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán hàng tồn kho là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm được tình hình và chỉ đạo sản xuất, lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ phù hợp. Từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận.

Khóa luận tốt nghiệp đề tài “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về mặt lý luận, đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Về thực tiễn, đề tài đã mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy một cách khách quan, trung thực thông qua số liệu năm 2016 minh chứng cho các lập luận đưa ra.
- Đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn tại Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy, bài khóa luận đưa ra một số nguyên nhân, phương pháp hoàn thiện kế toán hàng hóa tại công ty.

Tuy nhiên thời gian có hạn và trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế mà sự vận dụng lý thuyết nhà trường vào thực tiễn là cả một quá trình. Do đó, khóa luận không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong được sự chỉ bảo, góp ý của

các thầy cô giáo và các anh chị phòng kế toán của công ty cũng như các bạn sinh viên trong toàn khoa để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin cảm ơn cô Th.s Nguyễn Thị Thúy Hồng, cùng các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh của trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, cùng ban lãnh đạo và các cô chú anh chị trong phòng kế toán Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đức Huy đã tạo điều kiện, hướng dẫn em hoàn thành khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Vũ Thanh Tâm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2002), Chuẩn mực kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2014), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1, Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ tài chính (2014), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2, Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
4. Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Đức Huy, Sổ sách kế toán công ty.